

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/HNGĐ-ST

Ngày 15/9/2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trần Minh Tiến;

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Thái Học – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 307/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị D, sinh năm: 1999; số CCCD: 075199003767 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/9/2021; HKTT: tổ D, ấp E, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng mặt*)

2. Bị đơn: anh Phạm Trọng V, sinh năm: 1996; số CCCD: 075096000452 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/3/2021; HKTT: tổ B, ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 27/6/2023, bản tự khai, biên bản công khai chứng cứ; đơn xin giải quyết vắng mặt, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D trình bày: chị và anh Phạm Trọng V đã tự nguyện tìm hiểu nhau và cả hai đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai vào ngày 06/11/2021 và dự định sẽ làm đám cưới. Nhưng do trong thời gian dịch bệnh Covid cả hai đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Trong thời gian tìm hiểu chị đã mang thai và sinh con nhưng anh V không quan tâm, cũng như không hỗ trợ về tiền bạc. Từ khi chị sinh con cho

đến nay anh V chỉ đến thăm một lần tại bệnh viện, sau đó đã không đến thăm hỏi và từ đó cả hai cũng không còn gặp nhau. Vì vậy, hiện cả hai người đã không còn tình cảm với nhau nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Trọng V.

- Về con chung: cả hai có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc Bảo H, sinh ngày: 22/11/2021, khi ly hôn chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu H và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị đang làm công nhân lương trung bình 10.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 11/8/2023, bị đơn là anh Phạm Trọng V trình bày: anh và chị D tìm hiểu nhau được hai năm sau đó quyết định tiến đến hôn nhân nên đã đăng ký kết hôn tại UBND xã S vào ngày 06/11/2021. Trong thời gian chuẩn bị đám cưới thì cả hai phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung và giữa hai gia đình hai bên cũng cãi vã nhau nên hai bên gia đình hủy hôn. Hiện tại cả hai không còn tình cảm với nhau nên chị D yêu cầu ly hôn thì anh V đồng ý ly hôn.

- Về con chung: cả hai có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc Bảo H, sinh ngày: 22/11/2021. Khi ly hôn anh V đồng ý giao cháu H cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Quan điểm của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: về thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ; tổng đạt các văn bản pháp luật cho đương sự, gửi văn bản và hồ sơ cho VKS trong thời hạn quy định; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định; nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định;

- Về quan điểm giải quyết vụ án: chị D và anh V đều thống nhất trình bày vì mâu thuẫn nhau nên cả hai đã không chung sống cùng nhau, chỉ đăng ký kết hôn nhưng sau đó không làm đám cưới, không chung sống với nhau. Vì vậy, xét thấy hôn nhân giữa hai anh chị không tồn tại, đời sống chung không kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận cho chị D ly hôn với anh V.

Về con chung: chị D yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Phạm Ngọc Bảo H, sinh ngày: 22/11/2021 và anh V cũng đồng ý giao cháu H cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chị D có thu nhập ổn định nên xét cần giao cháu H cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không giải quyết. Về án phí: giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị D có đơn khởi kiện đối với anh Phạm Trọng V yêu cầu ly hôn và yêu cầu trực tiếp nuôi con chung nên xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), trong đó chị D là nguyên đơn, anh V là bị đơn; anh V có nơi đăng ký thường trú tại huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Cẩm Mỹ.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn không có mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 của BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Trọng V đăng ký kết hôn và được UBND xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 06/11/2021, nên hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị D nhận thấy: cả chị D và anh V đều thừa nhận cả hai chỉ đăng ký kết hôn với nhau nhưng chưa chung sống với nhau. Trong thời gian chuẩn bị đám cưới cả hai đã cãi vã nhau vì bất đồng quan điểm, gia đình hai bên cũng cãi nhau nên dẫn đến việc hủy hôn. Cả hai xác định hiện không còn tình cảm với nhau nên cả hai đều đồng ý ly hôn.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh V trên thực tế không tồn tại, cả hai không chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận cho chị D ly hôn với anh V.

- Về con chung: chị D yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Phạm Ngọc Bảo H, sinh ngày: 22/11/2021, hiện cháu H đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chị D có công việc và thu nhập ổn định, anh V cũng đồng ý giao cháu H cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao cháu H cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị D không có yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời anh V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

[3] Án phí: chị Nguyễn Thị D phải nộp án phí theo quy định.

[4] Quan điểm đường lối giải quyết vụ án của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 228, 266, 271 và Điều 273 của BLTTDS; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Phạm Trọng V.

2. Về con chung: giao cháu Phạm Ngọc Bảo H, sinh ngày: 22/11/2021 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: tạm thời anh Phạm Trọng V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ. Khi cần thiết, cha mẹ có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí: chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị D đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000174 ngày 27/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ; chị D đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã Sông Nhạn, huyện Cẩm

Mỹ, tỉnh Đồng Nai;

- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Tường Vy